

### **Phụ lục 3.**

## **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

### **I. Trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên hướng dẫn sinh viên NCKH**

#### **1. Trách nhiệm**

- a) Hướng dẫn sinh viên xây dựng thuyết minh nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận, phương pháp thu thập dữ liệu, phương pháp nghiên cứu, tổ chức cho sinh viên triển khai thực hiện các đề tài;
- b) Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo tổng kết về kết quả thực hiện đề tài;
- c) Chịu trách nhiệm duyệt nội dung và các kết quả chính của việc thực hiện đề tài, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện đề tài.

#### **2. Quyền hạn**

- a) Được Nhà trường và đơn vị tạo điều kiện thu thập; sử dụng tài liệu, máy móc, thiết bị thực hành, thí nghiệm để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên NCKH;
- b) Được hướng dẫn tối đa không quá 02 đề tài của sinh viên trong năm học và được tính quy đổi hoạt động hướng dẫn sinh viên NCKH thành giờ chuẩn trong năm học (tiến hành sau khi hoàn thành nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên NCKH);
- c) Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng, nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ NCKH đạt kết quả tốt.

### **II. Trách nhiệm và quyền hạn của sinh viên tham gia NCKH**

#### **1. Trách nhiệm**

- a) Thực hiện đề tài theo kế hoạch đã được phê duyệt của Nhà trường; tham gia các hội nghị, hội thảo và các hoạt động KH&CN khác của Trường trong khuôn khổ thực hiện đề tài;
- b) Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN.

#### **2. Quyền hạn**

- a) Được tham gia thực hiện một đề tài khoa học trong năm học và tham dự các hội nghị, hội thảo do Nhà trường tổ chức trong khuôn khổ thực hiện đề tài; được sử dụng tài liệu, máy móc, thiết bị thí nghiệm, thực hành sẵn có của Trường trong khuôn khổ thực hiện đề tài; được công bố kết quả nghiên cứu trên các kỷ yếu, tập san, tạp chí, thông báo khoa học của Trường và các Phương tiện thông tin hợp pháp khác;
- b) Được bảo hộ theo quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu và các công bố khoa học; được ưu tiên xét cấp học bổng, khen thưởng, tính điểm thi đua, rèn luyện nếu có thành tích trong NCKH.

### **III. Tiêu chí tuyển chọn đề tài NCKH của sinh viên**

a) Đề tài được đăng ký đúng thủ tục và thời hạn, phù hợp với các mục tiêu và đáp ứng các yêu cầu được quy định tại *Điểm 2 - Điều 39 của Quy định này*;

b) Đề tài được đăng ký phải có cán bộ hướng dẫn cùng lĩnh vực chuyên môn, có thuyết minh đề tài, không trùng lặp với đề tài đã được nghiệm thu, công trình đã được công bố, khóa luận, luận văn, luận án đã được bảo vệ;

c) Trong vòng 01 năm tính đến thời điểm đăng ký đề tài, sinh viên đăng ký thực hiện đề tài phải có kết quả học tập tại Trường đạt loại trung bình trở lên (loại khá trở lên đối với sinh viên đăng ký làm chủ nhiệm đề tài), không bị kỷ luật, không có đề tài bị hủy hoặc nghiệm thu không đạt, không vi phạm các quy định tại *Chương VII của Quy định này*;

### **IV. Hội đồng xét duyệt, nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên**

#### **1. Thành viên hội đồng**

a) Thành viên hội đồng là các nhà khoa học am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, có học vị từ thạc sĩ trở lên (trường hợp đặc biệt có thể xin ý kiến của Ban lãnh đạo trường), có đủ các tiêu chuẩn chung về năng lực, đạo đức theo quy định tại *Mục I - Phụ lục 1*;

b) Trong vòng 02 năm tính đến thời điểm xét duyệt đề tài, không vi phạm các quy định tại *Chương VII của Quy định này*;

c) Không có bằng chứng xung đột lợi ích với sinh viên đăng ký chủ nhiệm và không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của sinh viên đăng ký thực hiện đề tài.

#### **2. Nguyên tắc hoạt động của hội đồng:**

a) Hội đồng chỉ tổ chức họp sau ít nhất 05 ngày kể từ thời điểm tất cả thành viên nhận được Hồ sơ đăng ký đề tài;

b) Cuộc họp của hội đồng chỉ được tiến hành khi có mặt của chủ tịch, ủy viên thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện, ủy viên đại diện đơn vị quản lý chuyên môn của đề tài. Trường hợp ủy viên phản biện vắng phải gửi bài nhận xét phản biện để ủy viên thư ký đọc trong cuộc họp.

#### **3. Quy trình họp hội đồng:**

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng, thông báo các điều kiện và thủ tục liên quan đến cuộc họp;

b) Đại diện nhóm nghiên cứu trình bày tóm tắt thuyết minh/báo cáo kết quả nghiên cứu;

c) Ủy viên phản biện trình bày nhận xét và đánh giá, nêu chất vấn và kiến nghị đối với nhóm nghiên cứu;

d) Thành viên hội đồng thảo luận;

e) Nhóm nghiên cứu giải trình ý kiến của hội đồng;

f) Thành viên hội đồng đánh giá bằng phiếu;

g) Chủ tịch hội đồng công bố kết quả đánh giá, kết luận và kiến nghị của hội đồng;

h) Ủy viên thư ký hoàn thành biên bản họp hội đồng.

#### **4. Nguyên tắc đánh giá của hội đồng**

a) Đối với hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài:

- Tiêu chí đánh giá thuyết minh đề tài:

- Trình bày được tính cấp thiết của đề tài, tổng quan được tình hình nghiên cứu đề tài và những vấn đề có liên quan đang đặt ra;
- Cho thấy tính mới, xác định được phạm vi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu và đối tượng khảo sát, mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu của đề tài;
- Xác định được nguồn dữ liệu và cách thu thập dữ liệu, có cách tiếp cận và cơ sở lý luận đúng đắn, có phương pháp nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phạm vi nghiên cứu của đề tài;
- Có kế hoạch tiến độ phù hợp với thời gian thực hiện và nội dung nghiên cứu của đề tài, có dự toán hợp lý về kinh phí thực hiện đề tài.

- Cách đánh giá:

- Thành viên hội đồng đánh giá thuyết minh bằng cách cho điểm (thang điểm 100) theo các tiêu chí đánh giá thuyết minh đề tài nêu trên;
- Kết quả đánh giá của mỗi thành viên hội đồng được coi là hợp lệ khi có chênh lệch không quá 10 điểm so với điểm trung bình cộng lần đầu kết quả đánh giá của tất cả thành viên có mặt;
- Kết quả đánh giá của hội đồng đối với mỗi đề tài là trung bình cộng kết quả đánh giá hợp lệ của tất cả các thành viên;
- Đề tài được chấp thuận và giao nhiệm vụ thực hiện khi được hội đồng đánh giá đạt từ 70 điểm trở lên;

b) Đối với hội đồng nghiệm thu đề tài:

- Tiêu chí đánh giá nghiệm thu đề tài:

- Mức độ đáp ứng mục tiêu đề tài, nội dung khoa học đã thực hiện, sự phù hợp của cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu;
- Điểm mới của đề tài, những đóng góp về KH&CN, GD&ĐT, kinh tế, xã hội và văn hóa của kết quả thực hiện đề tài;
- Tính vượt trội của kết quả thực hiện đề tài và các sản phẩm liên quan được công bố (nếu có) so với mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu của đề tài;
- Bố cục, cách diễn đạt, cú pháp, hình thức trình bày của Báo cáo tổng kết và chất lượng của thông tin và kết quả thực hiện đề tài.

- Cách đánh giá:

- Thành viên hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài dưới hình thức cho điểm (thang điểm 100) theo các tiêu chí đánh giá nghiệm thu đề tài;
- Kết quả đánh giá của mỗi thành viên hội đồng được coi là hợp lệ khi có chênh lệch không quá 10 điểm so với điểm trung bình cộng lần đầu kết quả đánh giá của tất cả thành viên có mặt;
- Kết quả đánh giá nghiệm thu của hội đồng đối với đề tài là trung bình cộng kết quả đánh giá hợp lệ của tất cả các thành viên và xếp loại nghiệm thu theo 5 mức: Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70-84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: < 50 điểm.